

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2021

“V/v ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa: Ông** Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 189/2021/TB-TA ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh ngày 18/8/1993.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, phường HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Lee Jong D**, sinh ngày 06/12/1972.

Hộ chiếu số M72957912 cấp ngày 23/11/2012; Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ thường trú: số 303, thôn S, xã M, thành phố J, tỉnh G, Hàn Quốc.

(Chị L có đơn xin xử vắng mặt, vắng mặt anh Lee Jong D).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lee Jong D đăng ký kết hôn ngày 29/01/2013 tại xã J, thành phố J, tỉnh G, Hàn Quốc và làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Hải Dương ngày 25/3/2013. Sau khi kết hôn chị sang Hàn Quốc chung sống với anh Lee Jong D tại địa chỉ số 303, thôn S, xã M,

thành phố J, tỉnh G, Hàn Quốc từ năm 2013 đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng, vợ chồng lại không có con nên chị đã trở về Việt Nam sinh sống và ly thân với chồng từ năm 2015, hai vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lee Jong D .

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01/7/2020, Toà án nhân dân (TAND) tỉnh Hải Dương tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt văn bản tố tụng, lấy lời khai đối với anh Lee Jong D liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị L thông qua Bộ Tư Pháp Việt Nam.

Ngày 19/01/2021 Tòa án nhận được công văn số 2968 ngày 31/12/2020 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để tổng đạt giấy tờ đối với đương sự Lee Jong D cho Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn dân quốc.

Ngày 04/05/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiếp tục có công văn gửi Bộ tư pháp đề nghị Bộ tư pháp trả lời bằng văn bản kết quả ủy thác đối với anh Lee Jong Do để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án.

Ngày 24/5/2021, Tòa án nhận được kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp trên do địa chỉ không chính xác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2021, chị L trình bày chị chỉ biết địa chỉ của anh Lee Jong D như chị đã cung cấp cho Tòa án. Chị và gia đình không thể liên hệ với anh Lee Jong D nên không thể cung cấp địa chỉ mới hoặc địa chỉ khác của anh Lee Jong D cho Tòa án. Chị đề nghị Tòa án thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. Chị tự nguyện chịu toàn bộ chi phí ủy thác và phiên dịch các văn bản tố tụng.

Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), ngày 22/6/2021, Tòa án đã có văn bản đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (ĐSQ) đăng toàn bộ văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Ly đối với anh Lee Jong Do trên Cổng thông tin điện tử của ĐSQ. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa. Về nội dung: Đã phân tích, đánh giá yêu cầu của Nguyên đơn, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí xử:

- Về quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Đinh Thị L ly hôn anh Lee Jong D.
- Về án phí: chị Ly chịu 300.000đ án phí ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:*

[1]. *Về tố tụng:* Do anh Lee Jong D (Bị đơn) là người có quốc tịch Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt văn bản tố tụng, lấy lời khai đối với anh Lee Jong D. Do cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp nên Tòa án đã có công văn đề nghị Đại sứ quán (ĐSQ) Việt Nam tại Hàn Quốc đăng toàn bộ văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh Lee Jong D trên cổng thông tin điện tử của ĐSQ; đồng thời Tòa án cũng tiến hành đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Căn cứ điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lee Jong D. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ly.

[2]. *Về nội dung:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị L và anh Lee Jong D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã J, thành phố J, tỉnh G, Hàn Quốc ngày 29/01/2013, ngày 25.3.2013 làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Hải Dương như vậy hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Lee Jong D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bắt đồng quan điểm, tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng, vợ chồng lại không có con nên chị đã trở về Việt Nam sinh sống vào năm 2015. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không quan tâm đến nhau và có căn cứ xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Lee Jong D.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.  
- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đinh Thị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- *Về án phí, chi phí thực hiện ủy thác tư pháp*: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 150, 153, 228, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1. Chị Đinh Thị L ly hôn anh Lee Jong D .

2. Về con chung: Không có.

3. Về án phí, chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Chị Đinh Thị L chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đối trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002766 ngày 26/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đối trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002815 ngày 24/9/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương và ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu chi phí dịch thuật, công chứng, gửi văn bản sang nước ngoài qua đường bưu điện, chị L đã thực hiện xong.

Báo cho chị Đinh Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Báo cho anh Lee Jong D cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- UBND phường HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Khánh Thiện**

